

Lâm Ngữ Đường

Lão Tử

Nguyễn Hiến Lê dịch

Ngạo đời tựa như ngu độn và ẩn dật

Trích Một Quan Niệm Về Sống Đẹp

Nguyên tác: The Importance Of Living

Tác giả: Lâm Ngữ Đường (Lin YuTang)

Thực là ngược đời, cái triết học "giảo hoạt" của Lão tử lại sản sinh ra cái lý tưởng cao thượng nhất về hòa bình, khoan dung, giản phác và tri túc. Giáo huấn của ông gồm bốn điểm: trí tuệ nên như ngu độn, đời sống nên ẩn dật, xử thế nên nhu nhược và tánh tình nên giản phác. Ngay đến nghệ thuật Trung Hoa, từ thi ý, ảo tưởng đến những lời tán tụng đời sống bình dị của tiều phu, ngư phủ cũng không thể thoát ly triết học đó mà tồn tại. Nguồn gốc của chủ nghĩa hòa bình của Trung Hoa là do cái quan niệm chịu nhận sự thất bại tạm thời để chờ cơ hội thuận tiện, và do lòng tin rằng vạn vật trong vũ trụ đều tuân theo cái luật vận hành phản phục; do đó không một kẻ nào vĩnh viễn "u mê" bao giờ.

Người rất khéo thì như vụng
Người nói giỏi thì như lắp bắp
Cử động thì thắng được lạnh
Nhưng yên tĩnh thì thắng được nóng.
Vậy cứ thanh tĩnh thì mọi vật sẽ đều vào đây.

Biết vậy rồi thì còn cạnh tranh làm gì nữa. Cho nên Lão Tử bảo bậc thánh nhân "không tranh với ai nên không ai tranh được với mình", lại bảo: "Kẻ hùng hổ nào mà không bắt đắc kỳ tử, thì ta xin nhận kẻ đó làm thầy". Một nhà văn ngày nay có thể thêm vào câu đó: "Kẻ độc tài nào mà không dùng mật thám để hộ vệ thì tôi xin tôn làm thủ lĩnh". Cho nên Lão Tử nói: "Thiên hạ có đạo thì người ta dùng ngựa để kéo và lấy phân; thiên hạ vô đạo thì người ta nuôi ngựa chiến ở ngoài thành".

Người đánh xe giỏi không xông bừa tới trước (1)

Người chiến đấu giỏi không giận dữ,
Khéo thắng địch là không tranh với địch,
Khéo dùng người là hạ mình ở dưới người.
Đó là cái đức của sự không tranh,
Đó là cái khéo của sự dùng người,
Đó là hợp với chỗ cùng cực của Đạo Trời.

Có cái quy luật động lực và phản động lực rồi mới sản sinh ra
cục thế bạo lực đối với bạo lực.

Ai lấy Đạo mà phò vua,
Thì không dùng binh mà bức thiên hạ.
Vì việc như vậy thường quay trở về
(nghĩa là dùng binh bức thiên hạ thì lại bị thiên hạ dùng binh
bức lại mình). (2)
Chỗ nào đóng quân thì gai góc mọc đầy.
Sau cuộc chinh chiến tất có mất mùa.

Vậy khéo thắng rồi (khéo đạt được mục đích cứu dân) thì thôi
đi, mà không lợi dụng thắng lợi để bức người.(3)

Thắng mà không khoe khoang,
Thắng mà không tự khen,
Thắng mà không kiêu căng,
Thắng vì bất đắc dĩ.
Thắng mà không bức người,
Vì vật mạnh thì có lúc suy.
(Nếu không) Như vậy (thì) là trái Đạo.
Trái Đạo thì sớm bị tiêu diệt.

Tôi có cảm tưởng rằng nếu Lão Tử được làm chủ tịch hội nghị Versailles (4) thì ngày nay không có Hitler (5). Hitler tuyên bố rằng ông và sự nghiệp chính trị của ông tất được "Chúa phù hộ" (nên ông mới thành công mau như vậy). Tôi thì tôi cho rằng việc đó giản dị hơn nhiều: chẳng có Chúa nào phù hộ cả, chỉ có Clémenceau phù hộ mà thôi (6). Chủ nghĩa hòa bình của Trung Hoa không phải là chủ nghĩa nhân đạo mà là chủ nghĩa "giảo hoạt", cơ sở không phải là đạo bác ái mà là một thứ minh triết vi diệu, cận nhân tình.

Sắp muốn rút lại tất phải mở ra đã;
Sắp muốn làm yếu đi, tất phải làm mạnh lên đã;
Sắp muốn vứt bỏ đi, tất phải làm dấy lên đã;
Sắp muốn cướp lấy, tất phải cho đã;
Thế gọi là làm mờ ánh sáng đi. (7)
Nhu nhược thắng cương cường.
Cá không nên ra khỏi vực;
Lợi khí của quốc gia, không nên cho dân biết.

Thuyết về sức mạnh của sự nhu nhược, vì lẽ biến hóa thì sẽ thắng, và lẽ ẩn dật bao giờ cũng có lợi, thì tôi chưa thấy ai có giọng mạnh mẽ, sâu sắc bằng Lão Tử trong đoạn đó. Ông cho nước tượng trưng sức mạnh của nhu nhược - nó cứ nhẹ nhẹ rõ

từng giọt xuống mà đục được đá, nó có cái "trí" vĩ đại của đạo
Lão là luôn luôn tìm chỗ thấp mà ở:

Sông biển sở dĩ làm vua trăm hang
Vì nó khéo ở chỗ thấp hơn cả;
Nhờ vậy nó làm vua được trăm hang.

(Giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương giả,
dĩ kỳ thiên hạ chi,
cố năng vi bách cốc vương).

Chữ "cốc" (hang) trong học thuyết Lão Tử còn trở cái gì rỗng,
tượng trưng cái tử cung của mẹ vạn vật, tức tượng trưng khí
âm hoặc giống cái:

Thần hang bất tử,
Cho nên gọi là Huyền Tẫn (8)
Là gốc của Trời, Đất.
Dằng dặc như còn hoài,
Dùng hoài mà không hết.

Lấy giống cái đại biểu cho văn hóa phương Đông và giống đực
đại biểu cho văn hóa phương Tây có lẽ không phải là khiên
cưỡng.

Jules César muốn được làm người thứ nhất trong làng, Lão Tử trái lại, "không dám ở trước thiên hạ" (bất cảm vi thiên hạ tiên). Trang Tử cho rằng nổi danh là một điều nguy hiểm, và diễn ý đó trong đoạn văn phúng thích dưới đây để chê Không Tử là hay khoe tri thức cùng hành vi của mình. Trong bộ Trang Tử có nhiều chỗ bịa đặt ra để bài xích Không Tử vì lúc đó Không Tử đã mất rồi mà ở Trung Quốc thời xưa cũng không có luật pháp trị tội hủy hoại danh dự của người khác.

"Không Tử bị vây ở khoảng giữa nước Trần và nước Sái, bảy ngày không có cơm ăn. (9)

Quan đại công tên là Nhiệm lại chia buồn, hỏi:

- Ông đã suýt chết ?

Không Tử đáp:

- Phải.

- Ông sợ chết không ?

- Sợ.

Nhiệm bảo:

- Vậy, tôi xin giảng cái đạo bắt tử. "Ở Đông Hải có loài chim tên là Ý dĩ. Loài đó chậm chạp, từ tốn như vụng về; bay cùng đoàn với nhau, con trước con sau, chen lấn nhau mà đậu. Khi tiến không con nào tranh bay trước, khi lui không con nào dám ở lại sau; khi ăn không con nào dám ăn trước, đợi những đồ thừa. Cho nên loài đó được sống yên ổn ở trong hàng, người ngoài không hại được nó, mà nó tránh được họa.

"Cây thẳng thì bị đốn trước. Giếng nước ngọt thì cạn trước. Ông có ý tô điểm tri thức để làm cho bọn ngu phải sợ, sửa cái thân để làm rõ kẻ xấu xa. Ông rực rỡ như giờ cao mặt trời mặt trăng mà đi, cho nên không tránh được họa..".

Khổng Tử đáp:

" Lời ông thật hay!". Rồi từ chối sự giao du, bỏ cả đệ tử, trốn trong một cái trâm lớn (chỗ hoang vu), làm lấy áo cừu áo cát

mà bận, hái hột cây thử, cây lật mà ăn, nhập bầy với đàn thú, đàn chim mà thú chim không để ý tới".

Tôi đã làm một bài thơ tóm tắt tư tưởng Đạo gia như sau:

Có cái sáng suốt của sự ngu muội.

Có cái thanh nhã của sự hòa hoãn.

Có cái cơ xảo của sự trì độn.

Có cái hữu ích của sự ẩn cư.

Mấy câu đó chắc làm cho những độc giả theo đạo Ki Tô nhớ lại lời "Thuyết giáo trên núi". Và chắc họ cho rằng đều vô hiệu lực như nhau. Lão Tử còn bảo kẻ ngu được phúc vì họ là những kẻ sung sướng nhất đời. Trang Tử theo cái thuyết "Người rất khéo thì như vụng, người nói giỏi thì như lắp bắp" và khuyên ta phải "liệng bỏ cái trí" đi (khí trí). Thế kỷ thứ tám, Liễu Tôn Nguyên đặt tên cho một ngọn núi gần chỗ ông ở là "Núi Ngu" (Ngu Sơn) và dòng suối nơi đó là "Suối Ngu" (Ngu Khê). Thế kỷ mười tám, Trịnh Bản Kiều có một câu danh ngôn: "Thông minh khó, hồ đồ cũng khó, do thông minh mà đạt được hồ đồ lại càng khó". Trong văn học Trung Hoa có nhiều câu tán tụng sự ngu độn như câu đó. Người Mỹ có câu:

"Đừng nên tinh ranh quá" (Don't be too smart), cũng là cái nghĩa: người đại trí thường có vẻ ngu.

Vì vậy mà trong văn hóa Trung Hoa người ta thường thấy hiện tượng lạ lùng này là bậc đại trí phát sinh lòng hoài nghi đối với mình và cho rằng vũ khí tốt nhất trong cuộc tranh đấu trên đời là sự tôn sùng ngu độn và sự ẩn dật. Từ cái thuyết "khí trí" của Trang Tử đến sự tôn sùng kẻ ngu chỉ có một bước ngắn; và trong văn chương cùng hội họa của Trung Hoa ta thấy hình ảnh của nhiều người hành khất, nhiều nhà ẩn dật bất hủ, nhiều nhà sư điên, hoặc những đạo sĩ kỳ dị, như trong tập "Minh Liêu tử du"; đó toàn là phản ảnh quan niệm tôn sùng kẻ ngu độn cả. Khi một nhà sư điên lam lũ được ta coi là tượng trưng cho cái trí tuệ rất cao, cái tư cách rất quý, thì trong cái bên mê là cõi đời này, ta bỗng tỉnh ngộ; trong sự tỉnh ngộ đó có cái ý vị lãng mạn hoặc tôn giáo nó đưa ta vào cảnh giới ảo tưởng của thơ.

Kẻ ngu được hoan nghênh, đó là một sự thực không chối cãi được. Tôi tin rằng ở phương Đông cũng như phương Tây, người ta ghét những kẻ tinh ranh quá trong sự giao thiệp. Viên Trung Lang đã kể lý do tại sao mấy anh em ông đều thích giữ bốn tên gia bộc cực ngu nhưng trung tín. Chúng ta cứ nhớ lại

những tên bạn bè của mình rồi kiểm soát xem có phải những bạn ta mến không phải là những người mà ta trọng vì tài khôn lanh; và những bạn ta trọng vì tài khôn lanh không phải là những người mà ta mến. Chúng ta thích một tên gia tộc ngu độn vì hắn đáng tin hơn, đối với hắn ta không cần phải đề phòng. Nhiều người đàn ông khôn không muốn cưới người vợ tinh lanh quá mà nhiều thiếu nữ khôn cũng vậy, không muốn có người chồng tinh lanh quá. Trong lịch sử Trung Hoa có nhiều người điên, hoặc điên thật hoặc giả điên mà được nổi danh, được người ta kính yêu. Như họa sĩ Mễ Phí, có lần bạn lễ phục tới lấy một phiến đá, gọi phiến đá đó là "ông Nhạc", vì vậy mà có danh hiệu là ông Mễ Điên. Ông ta với Nghệ Vân Lâm, một họa sĩ danh tiếng đời Nguyên đều mê sự sạch sẽ. Lại như thi sĩ điên nổi danh, hòa thượng Hà Sơn, đầu bù, chân không, đi lại các ngôi chùa, làm mọi việc lặt vặt trong cái nhà khói (nhà bếp của chùa), xin cơm thừa căn cặn mà ăn và làm được những bài thơ bất hủ viết lên tường các nhà khói. Vị hòa thượng điên được người Trung Hoa ái mộ nhất là hòa thượng Tế Điên., cũng gọi là Tế Công (ông Tế); đời ông sau được người ta chép thành một chuyện dài gấp ba bộ Don Quichotte mà vẫn chưa hết. Ông sống một đời ma thuật, làm thuốc, say rượu, và như có thần lực, có thể cùng một lúc xuất hiện ở hai

nơi cách nhau cả trăm dặm. Miếu thờ ông hiện nay ở Hồ Bào, trên bờ Tây Tử Hồ ở Hàng Châu. Những thiên tài lãng mạn, vĩ đại, thế kỷ mười sáu và mười bảy, như Từ Văn Trường, Lý Trác Ngô, Kim Thánh Thán(ông này tự đặt tên hiệu là Thánh thán (nghĩa là tiếng thở dài của Thánh) là vì, theo ông, đúng lúc ông sanh ra đời, ở miếu thờ Khổng Tử trong làng bồng phát ra một tiếng thở dài bí mật). Tuy các vị đó cũng là những người bình thường như chúng ta nhưng bên ngoài có những cử chỉ trái hẳn thói thường, cho nên người đời gọi là cuồng.

Chú thích: (của Nguyễn Hiến Lê)

(1) Theo Lâm Ngữ Đường. Có người hiểu đó là người tướng giỏi không dùng vũ lực.

(2) Theo Lâm Ngữ Đường. Có người hiểu câu đó là: sẽ thấy được kết quả tốt đẹp.

(3) Cũng theo Lâm. Có người hiểu là không dùng sức mạnh.

(4) Năm 1919, sau thế chiến thứ nhất.

(5) Sách này viết năm 1936, 1937.

(6) Ý muốn nói: Clémenceau đại diện cho Pháp ở Hội Nghị Versailles, yêu sách quá đáng, bắt Đức phải bồi thường quá nặng, nên dân tộc Đức bất bình mà Hitler dễ lợi dụng sự bất bình đó.

(7) Cũng theo Lâm. Có người hiểu là: Thế gọi là ánh sáng huyền vi hoặc Thế gọi là sâu kín sáng sủa.

(8) Theo bản dịch tiếng Hán thì Lâm dịch là Mysterious Female: tức Giống Cái Mầu Nhiệm, Mẹ của vạn vật. Có người cho Huyền Tẩn là tên riêng của Đạo, trò cái thể hư không của Đạo.

(9) Nguyên văn: hỏa thực là đồ nấu nướng .